

Bản án số: 64/2024/HNGĐ-ST

Ngày 05/9/2024

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly
hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Hạnh

2. Bà Ma Thị Thu Loan

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 05/9/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2024/TLST-HNGĐ ngày 03/4/2024 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 05/8/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 48a/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19/8/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

(Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn H kết hôn năm 2010 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau ngày cưới anh chị sinh sống tại thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống chung của vợ chồng chỉ hạnh phúc một thời gian

ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, anh H thường xuyên chơi bời không chăm lo cho gia đình; dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã xô xát. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không thành. Anh chị vẫn sống chung nhà nhưng không còn quan hệ về tình cảm hay kinh tế gì với nhau. Chị đã cho anh H nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng anh H vẫn không thay đổi. Nay chị xác định mình không còn tình cảm gì với anh Hoàng Văn H, mâu thuẫn không hòa giải được. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

Về con chung: Anh chị có hai con chung tên là Hoàng Bảo N, sinh ngày 12/3/2011 và Hoàng Thị Khánh L, sinh ngày 11/3/2013. Hiện các cháu đang ở cùng vợ chồng anh chị. Khi ly hôn, chị muốn giao hai cháu cho anh Hoàng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con anh chị sẽ tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, đất đai chung: chị tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Hoàng Văn H trốn tránh, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương phát biểu quan điểm: Toà án đã thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn sơ thẩm về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn H. Về con chung giao cháu Hoàng Bảo N, sinh ngày 12/3/2011 và Hoàng Thị Khánh L, sinh ngày 11/3/2013 cho anh Hoàng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản, đất đai: chị Thân xác Đ tự thỏa thuận, nên không xem xét. Về công nợ chung: không có, nên không xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm chị Nguyễn Thị T phải chịu toàn bộ phần án phí, anh Hoàng Văn H không phải chịu án phí. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn, vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và giao nuôi con chung khi ly hôn,

do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp xác định là: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn* theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Anh Hoàng Văn H1 là bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Vì vậy, căn cứ khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

[3] Anh Hoàng Văn H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T, HĐXX nhận định: Căn cứ kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi cư trú của chị T và anh H xác định: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn H đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại UBND xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn anh chị làm ăn sinh sống tại thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống chung của anh chị bình thường, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo địa phương được biết là do vợ chồng bất đồng quan điểm về kinh tế trong gia đình. Quá trình giải quyết vụ án anh H không có ý kiến gì, không có mặt theo yêu cầu của Tòa án để tiến hành hòa giải, điều đó cho thấy anh H cũng không mong muốn hòa giải đoàn tụ.

Từ những căn cứ trên xác định, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị T là chính đáng và có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung, HĐXX nhận định: Anh chị có hai con chung tên là Hoàng Bảo N, sinh ngày 12/3/2011 và Hoàng Thị Khánh L, sinh ngày 11/3/2013. Quá trình giải quyết ly hôn chị T có ý kiến, trường hợp anh chị ly hôn sẽ giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Qua xác minh tại địa phương được biết, hiện nay chị T đang đi làm công ty xa nhà, mấy tháng nay không về nhà. Anh H nghề nghiệp thợ xây hàng ngày đi làm sớm, tối về sinh hoạt với gia đình, thu nhập trung bình khoảng 300.000 đồng/ngày. Đồng thời, các cháu N và cháu L đều có nguyện vọng được ở với bố là anh Hoàng Văn H. Do đó, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 giao cháu Hoàng Bảo N, sinh ngày 12/3/2011 và Hoàng Thị Khánh L, sinh ngày 11/3/2013 cho anh Hoàng Văn H trực tiếp, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6] Về tài sản, đất đai chung: chị Thân xác Đ tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về công nợ chung: không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Hoàng Văn H không phải nộp án phí.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

X: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” đối với anh Hoàng Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Bảo N, sinh ngày 12/3/2011 và Hoàng Thị Khánh L, sinh ngày 11/3/2013 cho anh Hoàng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001435 ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000001093828 ngày 03 tháng 4 năm 2024 ký bởi Công ty cổ phần T1). Anh Hoàng Văn H không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã Đại Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VT- HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Tuấn Linh

